

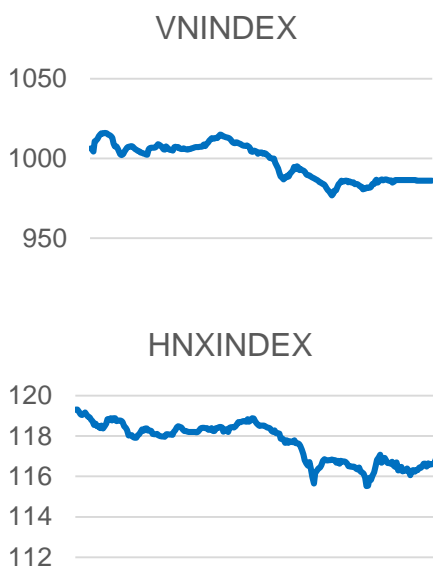
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

22/05/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	985.9	116.7	53.7
% ngày	-2.86	-2.46	-1.92
% tuần	-8.16	-5.61	-4.04
% tháng	-11.96	-11.96	-7.75
% năm	32.50	25.89	-7.29
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	3,044.88	507.66	206.10
Hôm qua	3,425.51	691.39	228.90
TB 1 tháng	4,208.74	732.67	213.88
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	813.79	114.05	40.31
Bán	1425.77	87.62	43.39
Giá trị ròng	(611.98)	26.43	(3.08)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	56	36	58
Mã Giảm	254	131	111
Không Đổi	43	217	565
Chỉ số chính			
P/E	17.5x	12.8x	12x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,071	221	865
LS Cổ tức	1.82	2.61	3.48

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-Index thủng mốc 1,000 điểm trong phiên chiều nay và giảm ở mức thấp nhất là 976.73 điểm. Và khi thị trường cơ sở đang có xu hướng giảm thì đây chính là thời điểm vàng để thị trường phái sinh phát huy được ưu thế của mình. Quy mô của thị trường phái sinh tăng mạnh trong hai phiên giao dịch gần đây lên tới hơn 8,000 tỷ đồng gấp 2 lần trên thị trường cơ sở. Vì thế rất dễ thấy là dòng tiền đang được rút dần ra khỏi thị trường cơ sở và chuyển qua thị trường phái sinh.

Từ giữa tháng 04 đến nay không phải là thời điểm tốt cho các nhóm ngành ngân hàng khi tất cả các mã ngành ngân hàng đều giảm mạnh như BID (-37%), CTG (-29%), EIB (-12%), MBB (-11%), SHB (-34%), VCB (-30%), ACB (-20%). Trong phiên hôm nay mã BID, BVH, HSG, VIC, DXG, VND,... giảm sâu gây ảnh hưởng lớn đến chỉ số VN-Index. Ở chiều tăng, tân binh VHM đóng cửa ở mức giá trần và đóng góp gần +7 điểm cho chỉ số VN-Index. Chỉ số HNX-Index trong phiên hôm nay không có biến động mạnh tuy nhiên đóng cửa ở mức 116.72 giảm tương đối 2.94 điểm (-2.46%).

Thanh khoản của thị trường ngày càng giảm bên thị trường cơ sở. Khi mức thanh khoản ở tại những phiên thị trường tăng giá lại nhỏ hơn những phiên thị trường lao dốc. Điều này cho thấy lực bán hiện tại của thị trường vẫn cao dẫn đến thị trường giảm phần lớn và một phần cũng bị ảnh hưởng bởi tâm lý nhà đầu tư.

Thời gian gần đây khối ngoại liên tục bán ròng trong nhiều phiên. Đặc biệt, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bán lên đến hơn 1,400 tỷ đồng và với mức bán ròng lên đến hơn 600 tỷ đồng cao hơn 200 tỷ so với ngày hôm qua.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên 23/05/2018 khi nhiều cổ phiếu đang rơi vào trạng thái quá bán. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là nhiều chỉ số chính giảm về gần đường trung bình SMA200 và mức đáy tháng 02/2018. Tính từ năm 2016 đến nay, chỉ số VN-Index đã có hai lần kiểm định đường trung bình này và đây là lần thứ hai. Đồng thời, tỷ trọng cổ phiếu giảm mạnh dưới mức 30% cho thấy rủi ro ngắn hạn đã có chiều hướng tăng trở lại và các nhà đầu tư ngắn hạn nên tái cơ cấu lại danh mục hiện tại.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và mức kháng cự của hệ thống ở mức 1080.90 điểm của chỉ số VN-Index và mức 127.17 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên cơ cấu lại danh mục và tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng các cổ phiếu đang trong xu hướng giảm. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mở vị thế mua mới và quan sát thêm diễn biến thị trường ở những phiên tới.

Tỷ trọng khuyến nghị: 27% cổ phiếu/73% tiền mặt.

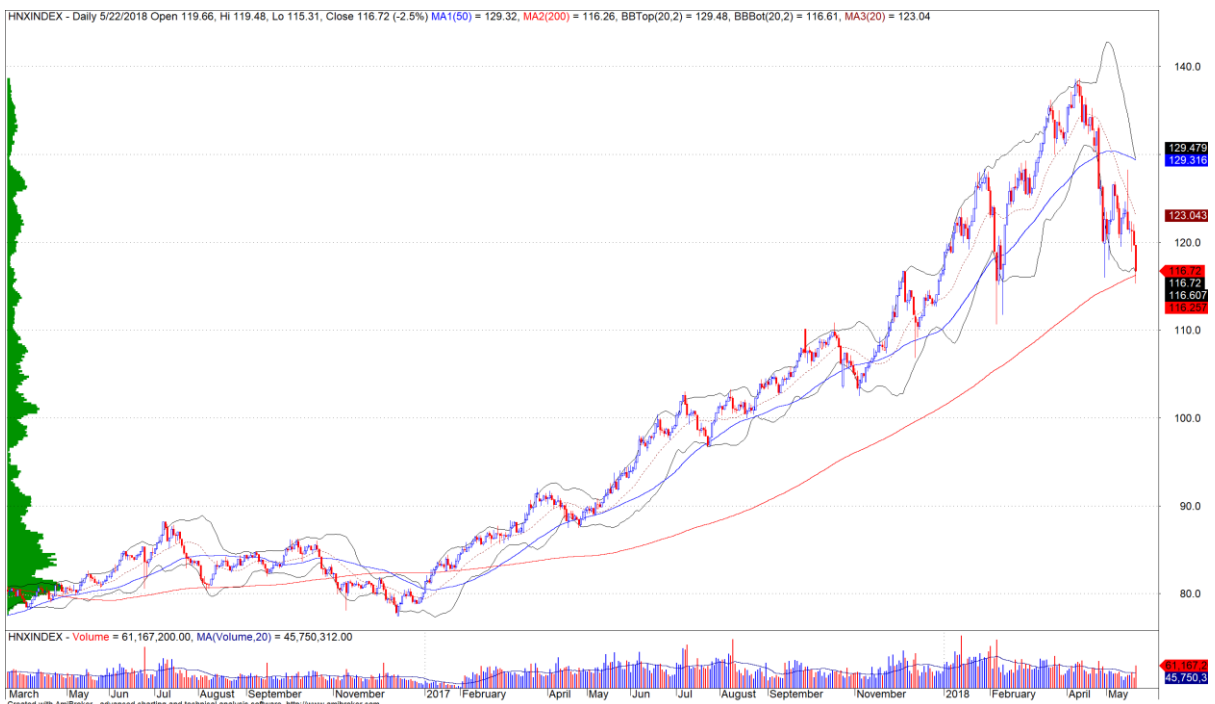


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	138.5	127.0	115.5	103.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18.35	GIẢM	GIẢM		20.45				22.42		
ACB	41.10	GIẢM	GIẢM	46.00	41.19	-10.46%			49.70		
BFC	31.00	GIẢM	GIẢM		32.79				35.61		
BHN	107.00	TĂNG	GIẢM	114.00	93.93	-6.14%			132.78		
BID	29.30	GIẢM	GIẢM		36.28				41.90		
BMP	58.90	TĂNG	GIẢM	56.10	56.42	4.99%			63.44		
BSR	19.70	TĂNG	TĂNG	21.00	19.04	-6.19%					
BVH	84.00	GIẢM	GIẢM	102.00	89.42	-12.33%			109.19		
BWE	20.90	GIẢM	GIẢM		22.71				25.25		
CEO	16.00	TĂNG	GIẢM	16.20	14.87	-1.23%		18.40	17.99	-2.23%	
CHP	25.00	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	1.42%			26.29		
CSM	13.60	TĂNG	GIẢM	13.55	12.67	0.37%			14.79		
CTD	144.60	TĂNG	GIẢM	142.00	138.36	1.83%			160.75		
CTG	27.10	GIẢM	GIẢM		31.18				34.25		
CTI	31.00	TĂNG	GIẢM	34.00	30.57	-8.82%			36.40		
CVT	29.50	GIẢM	GIẢM		34.06			38.05	32.79	-13.84%	BÁN
DGW	26.00	TĂNG	TĂNG	23.40	25.63	11.11%		16.40	23.82	58.54%	
DHA	28.50	GIẢM	GIẢM		29.43				31.68		
DHC	41.60	GIẢM	GIẢM		45.40				46.93		
DHG	102.00	TĂNG	TĂNG	104.20	100.28	-2.11%		115.00	96.90	-11.30%	
DPG	55.00	TĂNG	GIẢM	54.00	53.51	1.85%			62.82		
DPM	18.60	GIẢM	GIẢM	19.40	18.61	-4.10%			21.50		
DPR	39.20	GIẢM	GIẢM		40.35				42.27		
DQC	32.40	GIẢM	GIẢM		35.19				37.41		
DRC	19.95	GIẢM	GIẢM		22.60				27.69		
DXG	29.00	TĂNG	GIẢM	29.82	28.91	-2.76%			37.59		
ELC	10.30	GIẢM	GIẢM		10.92				12.59		
FCN	15.90	GIẢM	GIẢM		17.66				19.70		
FIT	5.50	GIẢM	GIẢM		6.16				7.30		
FMC	21.30	GIẢM	GIẢM	24.50	21.87	-10.75%	BÁN		27.00		
FPT	59.70	TĂNG	GIẢM	61.60	58.63	-3.08%			64.28		
GAS	105.90	GIẢM	GIẢM	118.00	107.59	-8.82%	BÁN		124.57		
GIL	41.10	TĂNG	TĂNG	44.00	40.59	-6.59%		34.90	40.98	17.77%	
GMD	26.25	GIẢM	GIẢM	28.20	26.46	-6.15%	BÁN		31.17		
GTN	10.50	GIẢM	GIẢM		11.90				12.52		
HAG	5.05	GIẢM	GIẢM		5.41				6.26		
HAX	15.65	GIẢM	GIẢM		17.87				20.69		
HBC	39.50	GIẢM	GIẢM		41.88				48.88		

We Create Fortune

HNG	8.28	GIẢM	TĂNG		8.96			8.20	7.24	0.98%	
HPG	50.50	GIẢM	GIẢM	57.00	52.94	-7.13%	BÁN		62.48		
HSG	12.20	GIẢM	GIẢM		14.82				18.12		
HT1	12.50	GIẢM	GIẢM		13.70				15.21		
HUT	6.80	GIẢM	GIẢM		7.58				9.22		
HVN	33.00	GIẢM	GIẢM		39.62				47.23		
ITD	11.25	TĂNG	GIẢM	11.30	10.62	-0.44%			12.18		
KBC	13.80	TĂNG	GIẢM	14.00	13.20	-1.43%			14.79		
KDH	33.85	GIẢM	GIẢM		36.49				39.49		
KSB	34.00	GIẢM	GIẢM		36.91				41.76		
LCG	9.80	TĂNG	TĂNG	10.40	9.74	-5.77%		11.10	9.54	-11.71%	
LIX	43.60	GIẢM	GIẢM		44.84				48.80		
LPB	12.00	GIẢM	GIẢM		14.24				17.46		
LSS	8.31	GIẢM	GIẢM		9.28				10.06		
MSN	85.00	GIẢM	GIẢM		99.43				110.20		
MWG	109.00	TĂNG	GIẢM	105.50	102.86	3.32%			115.64		
NKG	21.35	TĂNG	GIẢM	22.70	20.36	-5.95%			27.38		
NLG	32.50	GIẢM	GIẢM		35.98				39.54		
NT2	27.00	GIẢM	GIẢM		30.41				32.76		
NTL	9.51	GIẢM	TĂNG		9.93			10.45	8.94	-9.00%	
NTP	52.80	GIẢM	GIẢM		55.53				63.21		
PAC	39.00	GIẢM	GIẢM		42.59				47.67		
PC1	31.50	GIẢM	GIẢM		34.26				35.82		
PDR	30.00	GIẢM	GIẢM		32.27			33.99	31.24	-8.10%	BÁN
PGC	14.00	GIẢM	GIẢM		14.98				16.04		
PHR	42.60	TĂNG	GIẢM	43.90	41.97	-2.96%			47.47		
PLC	17.50	GIẢM	GIẢM		20.19				23.41		
PLX	62.00	GIẢM	GIẢM	68.20	63.13	-7.44%	BÁN		79.68		
PNJ	176.90	TĂNG	GIẢM	183.10	172.81	-3.39%			196.38		
POW	14.00	TĂNG	TĂNG	14.80	13.53	-5.41%					
PPC	18.45	GIẢM	GIẢM		19.37				20.66		
PTB	94.90	GIẢM	GIẢM		98.60				107.02		
PVD	15.35	GIẢM	GIẢM	17.10	15.55	-9.06%	BÁN		20.34		
PVI	31.00	GIẢM	GIẢM	35.00	32.04	-8.46%	BÁN		38.63		
PVS	19.90	TĂNG	GIẢM	19.00	18.59	4.74%			23.08		
PXS	6.07	GIẢM	GIẢM	6.80	6.28	-7.69%	BÁN		7.81		
RAL	113.80	GIẢM	GIẢM		120.95				137.76		
REE	34.00	GIẢM	GIẢM		37.47				40.61		
SAB	247.90	TĂNG	GIẢM	234.30	232.02	5.80%		252.40	249.79	-1.03%	MUA
SAM	7.20	TĂNG	GIẢM	7.75	7.14	-7.10%			8.48		
SBV	30.10	GIẢM	GIẢM		30.69				33.35		
SCR	9.45	GIẢM	GIẢM		10.99				12.72		
SHI	6.90	TĂNG	TĂNG	6.83	6.84	1.02%		6.99	6.12	-1.29%	



We Create Fortune

SJS	23.00	GIẢM	GIẢM		25.70				28.42		
SKG	25.10	GIẢM	GIẢM		25.87				28.40		
SSI	30.05	GIẢM	GIẢM		35.88				41.33		
STB	12.00	GIẢM	GIẢM		13.63				15.76		
SVC	49.00	TĂNG	GIẢM	47.90	46.11	2.30%			51.89		
TCM	19.80	TĂNG	GIẢM	21.05	19.33	-5.94%			23.81		
TDH	14.80	GIẢM	GIẢM		15.49				16.90		
TLH	10.00	GIẢM	GIẢM		10.67				11.62		
TMT	10.00	GIẢM	TĂNG		10.63			10.55	8.66	-5.21%	
TNG	12.80	GIẢM	GIẢM		13.83				15.39		
TYA	14.50	GIẢM	GIẢM		15.78				17.29		
VCB	53.40	GIẢM	GIẢM		60.70				69.45		
VFG	48.00	TĂNG	TĂNG	37.10	46.05	29.38%		46.10	40.77	4.12%	
VGC	24.40	TĂNG	GIẢM	24.40	23.96	0.00%			27.09		
VIB	30.20	GIẢM	GIẢM		34.28				34.84		
VIC	106.40	GIẢM	GIẢM		128.87			44.55	111.69	150.71%	
VIP	7.05	GIẢM	TĂNG		7.44			6.71	6.82	5.00%	
VJC	176.90	GIẢM	GIẢM	194.20	179.98	-7.32%	BÁN		207.23		
VKC	6.40	TĂNG	GIẢM	6.20	5.80	3.23%			6.77		
VNM	162.00	GIẢM	GIẢM		176.26				202.98		
VPB	45.00	GIẢM	GIẢM		52.25				61.74		
VRC	16.80	GIẢM	GIẢM		18.35			20.90	17.94	-14.15%	BÁN
VSC	30.00	GIẢM	GIẢM		34.82				38.75		
VSH	16.70	GIẢM	TĂNG		17.24			17.40	16.36	-4.02%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	985.91	(2.86)
VN30	958.95	(3.84)
VN Mid	1,025.83	(3.05)
VN Small	841.44	(1.99)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	813.79	
Bán	1,425.77	
GT rỗng	(611.98)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMP	1,300	2.3%
NKG	150	0.7%
LCG	40	0.4%
CSM	50	0.4%
FTM	50	0.3%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIC	(8,000)	-7.0%
BID	(2,200)	-7.0%
BVH	(6,300)	-7.0%
VND	(-1,500)	-7.0%
DXG	(2,150)	-6.9%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	316,730	
VIC	280,652	
VNM	235,102	
GAS	202,687	
VCB	192,121	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SSI	7.84	4.86
STB	7.44	7.02
FLC	7.00	5.42
CTG	6.39	6.21
HPG	6.30	3.69

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	116.72	(2.46)
HN30	213.07	(3.46)
VNX AllSh	1,366.90	(3.59)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	114.05	
Bán	87.62	
GT rỗng	26.43	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	100	1.3%
VC3	200	1.1%

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCS	(10,600)	-10.0%
SHS	(1,300)	-8.0%
PVX	(100)	-5.6%
SHB	(500)	-5.2%
VCG	(800)	-4.5%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	44,573	
VCS	15,264	
SHB	10,948	
VGC	10,940	
PVS	8,889	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	18.12	15.90
PVS	6.13	4.75
ACB	4.83	4.32
DST	3.80	2.85
CEO	1.98	2.27

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.73	(1.92)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.31	
Bán	43.39	
GT rỗng	(3.08)	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCH	4,000	4.3%
WSB	1,500	3.1%

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	(2,500)	-7.0%
SDI	(4,400)	-6.0%
HPI	(800)	-5.9%
LPB	(700)	-5.5%
VGT	(600)	-5.0%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,750	
BSR	61,080	
MCH	51,463	
HVN	41,194	
GVR	39,200	

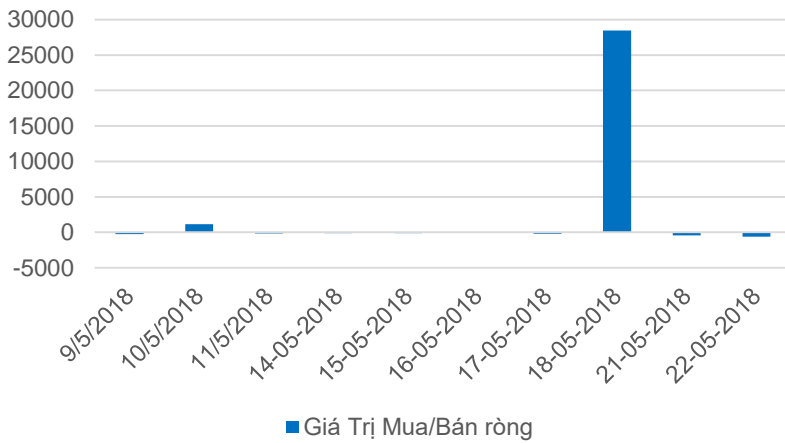
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
LPB	4.94	4.24
POW	1.43	1.67
BSR	1.34	1.35
OIL	1.11	0.89
QNS	0.67	0.28

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

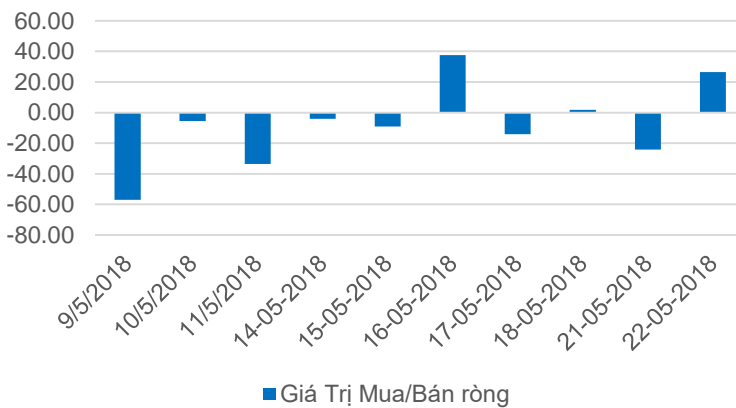
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
HDB	14,767.57	VIC	-122,970.93
APC	12,342.85	VRE	-72,569.18
E1VFN30	9,236.89	HPG	-44,598.16
GAS	8,211.51	VNM	-38,762.60
FRT	7,217.36	VJC	-32,202.81

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

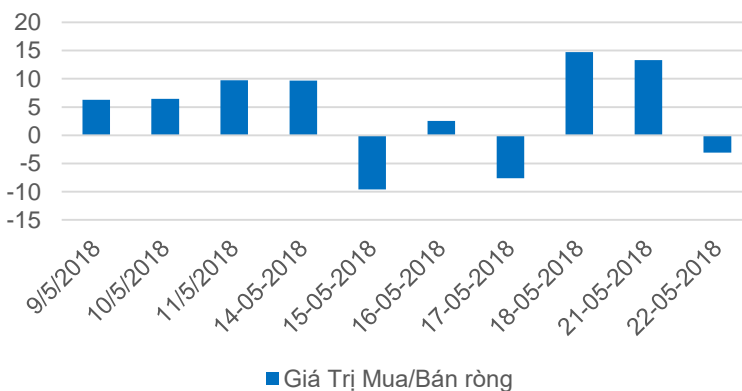
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
CEO	4,515.80	VGC	-14,288.61
SHS	2,709.32	PVS	-11,306.92
API	182.78	RCL	-2,289.10
SHB	119.75	IVS	-1,561.14
HMH	91.20	VCG	-1,515.67

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



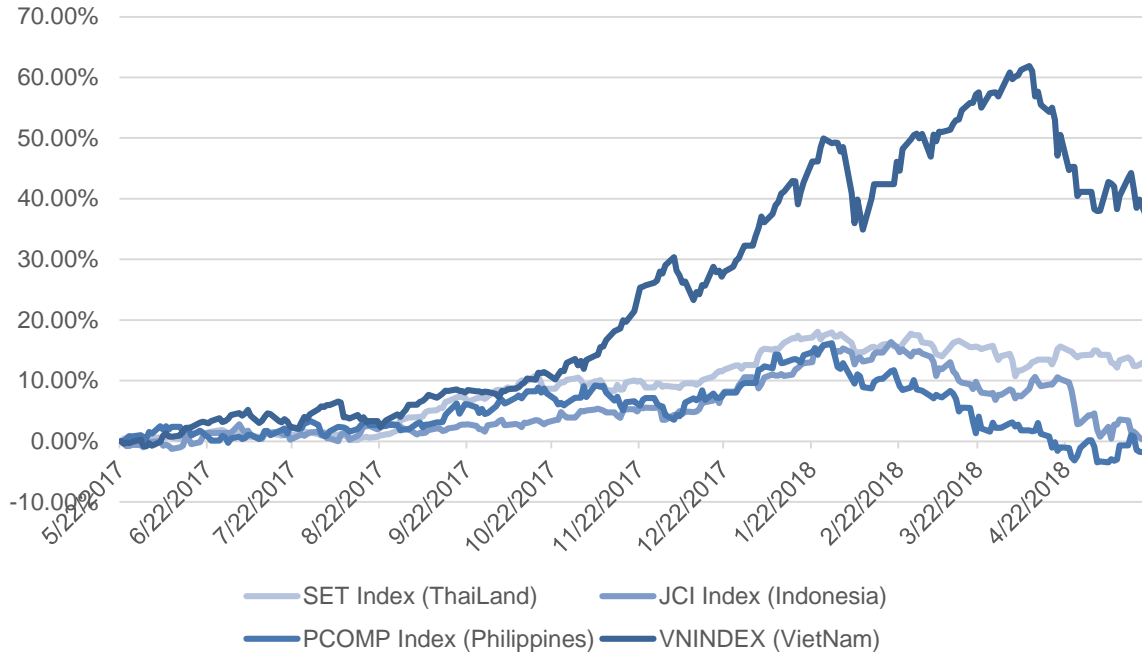
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	9,509.76	BSR	-3,340.73
QNS	3,788.49	VGT	-1,941.79
SCS	3,374.55	MPC	-13.55
BCM	945.00	IFS	-8.10
ACV	316.90	VAV	-6.66

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create Fortune

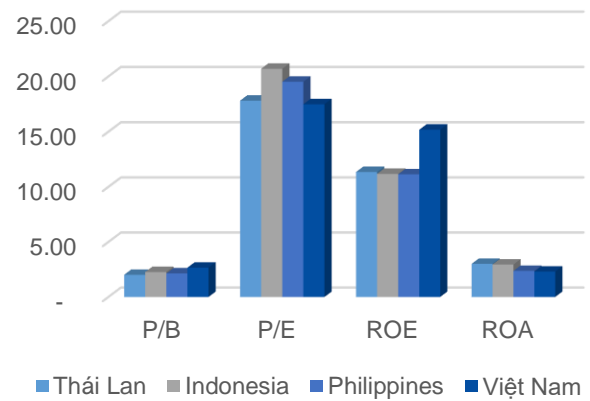
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.3x	2.1x	2.7x
P/E		17.8x	20.7x	19.5x	17.5x
ROE	%	11.36	11.18	11.15	15.19
ROA	%	3.01	2.95	2.37	2.31
Vốn hóa	Tỷ USD	553.23	454.92	181.99	134.88
GTGD	Triệu USD	1.31	0.46	0.05	0.13
LS cổ tức	%	2.91	2.34	1.63	1.82

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written